

NGUYỄN VĂN THÀNH - VŨ TRINH - TRẦN HỮU

HOÀNG VIỆT LUẬT LỆ

(Luật Gia Long)

Tập I

Nguyễn Q. Thắng - Nguyễn Văn Tài dịch
(Nguyễn Q. Thắng viết *Lời Dẫn* và hiệu đính)

Nhà xuất bản VĂN HÓA - THÔNG TIN

嘉隆二十二年頒行

皇越律例

一
皇
越
律
例



II. BẢN CHẤT VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA *HOÀNG VIỆT LUẬT LỆ*.

Bài viết này không có tham vọng *khảo luận thâm cứu* về bộ luật này (xin tham khảo toàn văn trong *Hoàng Việt luật lệ*) mà chỉ xin giới thiệu sơ lược đôi nét về nó thôi.

Ở trên chúng tôi vừa viết *Hoàng Việt luật lệ* là một bộ luật hoàn chỉnh và đầy đủ nhất của thư tịch luật pháp Việt Nam, do đó từ lâu nay tác phẩm này đã được các học giả, nhà luật học, giáo sư luật nghiên cứu và giới thiệu trong các công trình thâm cứu.

1 - Người Việt Nam đầu tiên nghiên cứu *Hoàng Việt luật lệ* là luật sư Phan Văn Trường (1875-1933). Trong một luận án tiến sĩ luật trình tại Đại học đường Paris vào những năm 20 của thế kỷ này. Tác giả đã phân tích, so sánh các điểm tương đồng và dị biệt giữa *Hoàng Việt luật lệ* và cổ luật Trung Quốc. Luận án gồm 2 đề tài có tên là *Essais sur le code Gia Long* (86 trang) và một luận án phụ có tên *Le droit pénal à travers l'ancienne la législation chinoise* (Etude comparée sur le code Gia Long) (phần sau gồm 194 trang) đã được Hội đồng giám khảo công nhận là Tiến sĩ luật khoa đầu tiên của một người Việt Nam tại

Pháp. Luận án này, sau đó do Librairie moderne de droit et de jurisprudence Ernest sagot et Cie-Paris xuất bản thành hai quyển sách riêng biệt với các nhan đề vừa dẫn. Theo luật sư Phan Văn Trường thì ông nghiên cứu công trình trên qua bản dịch tiếng Pháp có tên *Le code Anammite* của Philastre và có tham khảo bản Hán văn (do các nhà Nho giúp sức) Trong luận án trên, luật sư Phan Văn Trường đã nghiên cứu bộ luật này khá tường tận, đồng thời tác giả cũng so sánh, đối chiếu, phân tích giữa bộ *luật Gia Long* và cổ luật Trung Hoa nhất là luật nhà Thanh nhằm rút ra những điểm giống nhau và khác nhau của các bộ luật Trung Hoa và Việt Nam. Đây là một công trình bề thế và tầm cỡ về việc nghiên cứu có tính khoa học hiện đại tại phương Tây (Pháp)

2 - Người thứ hai nghiên cứu bộ luật này là giáo sư Thạc sĩ tư pháp Vũ Văn Mẫu, (cựu giáo sư, cựu khoa trưởng Đại học luật khoa Sài Gòn, cựu Ngoại trưởng, cựu Thủ tướng chính phủ Việt Nam cộng hòa (Sài Gòn cũ). Trong một số công trình nghiên cứu dùng là bài giảng đã in thành sách xuất bản trước đây ở Sài Gòn ; nhất là trong *Cổ luật Việt Nam thông khảo* (352 trang khổ 14,5 x 20,5 cm, Sài Gòn, 1971) khi khảo về cổ luật Việt Nam tác giả đã đề cập nhiều về luật Gia Long và có nhiều nhận xét chuyên môn về luật học hiện đại. Tuy vậy, nhiều chỗ tác giả đã tỏ ra thiếu công bằng và thiếu nhất trí khi đem cái nhìn hiện đại ra phán xét việc làm của những người sống cách chúng ta hàng trăm năm; nhất là Giáo sư đã khẳng định rằng "*Hoàng Việt luật lệ đã mô phỏng hoàn toàn luật nhà Thanh từ hình thức đến nội dung*" (SDD trang 172-

181). Nhận định trên của Giáo sư Vũ Văn Mẫu chắc chắn sẽ phải có nhiều cuộc trao đổi, mới có thể có một nhận định chung. Chính vì cách nhìn vấn đề như vậy mà lâu nay nhiều nhà làm luật và phê bình luật thường đồng ý một cách dễ dàng qua việc đánh giá toàn thể bộ luật này. Thậm chí các nhà nghiên cứu ở miền Bắc trước đây và cả hiện nay đã sẵn sàng trích các ý kiến trên của Giáo sư Mẫu để bảo vệ ý kiến mình. Ở miền Nam thì các luật sư, giáo sư luật (phần đông là môn đệ của GS Mẫu) đều "nhất trí" với ý kiến trên. Cách đánh giá như vậy hiện nay vẫn thấy qua các giáo trình đang giảng dạy tại Khoa Luật thuộc Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM với các bài giảng của Tiến sĩ Vũ Tam Tư, và nhiều giáo sư khác. Các luận cứ và nhận định vội vã trên đã trở thành một nhận định chung về *Hoàng Việt luật lệ* (mấy dòng này không nhằm phê phán cách đánh giá của các giáo sư và các nhà nghiên cứu, phê bình luật, giáo sư sử học - Tham khảo bài *Giới thiệu và Lời nói đầu* trong sách *Quốc triều hình luật* (Nhà xuất bản Pháp Lí, Hà Nội, 1991, *Cổ luật Việt Nam*, Vũ Văn Mẫu, Sài Gòn - 1966, 1971 đã dẫn) là [bộ luật này] không có tính chất Việt Nam, hay nói rõ hơn đây là một sự sao chép nguyên xi luật nhà Thanh (Trung Quốc)

3 - Người thứ ba và cũng là người đầu tiên giới thiệu *Hoàng Việt luật lệ* là một học giả, nhà luật học người Pháp đến Việt Nam hồi giữa thế kỉ XIX. Đó là ông P.L. F.Philastre, ông là người Pháp dịch H.V.L.L ra tiếng Pháp nhằm giới thiệu nó đến với thức giả phương Tây, nhất là các học giả người Pháp. Ngoài việc chú dịch, ông còn nghiên cứu bằng cách phân tích, so sánh, tìm ra những

điểm tương đồng và dị biệt giữa H.V.L.L với các bộ luật của Trung Quốc nhất là đối với bộ luật nhà Thanh Philastre đã nêu lên được những điểm có tính cách Việt Nam của bộ Luật Gia Long này ⁽¹⁾ chứ không phải các tác giả Việt Nam "hoàn toàn sao chép từ luật nhà Thanh" của một số tác giả khác trích lại từ ý kiến của GS Vũ Văn Mẫu trong sách thương dẫn. ⁽²⁾

Nếu đọc kĩ *Hoàng Việt luật lệ* và tham khảo từ các sách khác, chúng ta mới thấy được phần đóng góp và sáng tạo của các tác giả bộ luật này, và cũng từ đó thấy được tinh thần nhân đạo của nó. Tính nhân bản và bản chất của bộ luật đã được vận dụng vào công quyền Việt Nam khởi đi từ năm 1813 cho đến những năm gần đây. Điều dễ thấy nhất trong bộ luật là các cực hình trong luật nhà Thanh như : *Tru di tam tộc, Lăng trì, Yêm....* hoàn toàn bị loại bỏ. Trong chương *Giải thích thêm về tội xử tử* (quyển 1) có nói rõ:

*

* *

Ngoài ra, tính nhân đạo của bộ luật còn thấy rõ qua từng phiên tòa mở trong năm (trừ các tội *Mưu phản, Đại phản nghịch, Đạo tặc* ...). Theo luật, các phiên xử thường tổ chức vào đầu mùa thu chứ không mở vào mùa hè vì theo luật, mùa hè thời tiết nóng sẽ ảnh hưởng xấu đến việc buộc tội của các pháp quan. Nếu phiên tòa xử trong mùa thu năm nay mà chưa có phán quyết cuối cùng thì phải đợi đến mùa thu năm tới mới quyết án chung thẩm. Trường hợp gặp tội nhân bị án tử hình (giam chờ - đợi để chống án hoặc xin ân xá hay chờ thỉnh ý vua) thì cũng phải đợi đến mùa thu khi có phiên tòa mới xử chung thẩm. Việc mở phiên tòa vào mùa thu, có lẽ đây là một điểm đáng chú ý của bộ luật này mà *Luật Hồng Đức* không thấy có (và ngay các luật các nước khác cũng vậy). Phải chăng đây là đặc điểm và tính nhân đạo của *Hoàng Việt luật lệ*? Theo chúng tôi thì HVLL khác xa và lớn hơn hẳn bộ *Lê triều hình luật* (tức luật Hồng Đức) về nhiều mặt. Nói một cách khái quát thì *Lê triều hình luật* chỉ là một bộ luật hình của lịch sử luật pháp Việt Nam. Trái lại HVLL là một bộ luật *Tổng hợp* - Vừa luật vừa lệ - và nền pháp luật triều Nguyễn gồm các luật về *Hình, Hộ, Binh, Công, Lễ*... thuộc mọi lĩnh vực của đời sống công dân trong cộng đồng luật pháp quốc gia. Các điều khoản của *luật* và *lệ* không phân biệt tôn ti, đẳng cấp (trừ vua) và các thành phần trong

cộng đồng dân tộc. Đây có lẽ là lĩnh vực đặc thù, đáng chú ý nhất của bộ luật này.

Nói như vậy không có nghĩa là *Luật Gia Long* là một bộ luật nhân đạo mà có nhiều điều rất độc đoán, nhưng thực sự nó là một bộ luật do người Việt Nam soạn thảo (tất nhiên có vay mượn từ luật nhà Thanh như vua Gia Long đã viết) công phu trong một thời gian dài, được xem như một chuẩn thàng cho công tác luật pháp của triều Nguyễn. Chính vì vậy mà sau này trong *Đại Nam hội điển sự lệ* ⁽¹⁾, Quốc sử quán triều Nguyễn đã trích dẫn và vận dụng nó vào các lĩnh vực : văn hóa, sử học, luật pháp... và đã thành những *Điển lệ* của công quyền Việt Nam. Điều đó lịch sử và văn hóa Việt Nam đã thừa nhận, hay nói rõ hơn đây là một phần của di sản văn hóa Việt Nam mà triều Nguyễn đã có công đóng góp.

III. VĂN BẢN, VÀ BẢN DỊCH CỦA CHÚNG TÔI :

A - VĂN BẢN :

Hiện chúng tôi có 2 bản chữ Hán:

1 - *Bản khắc in năm 1812 tại Trung Quốc* (không đủ bộ) Theo một vài người am tường sách cổ thì bộ này là một phần tử sách gia đình của quan khâm sai Đại thần Nguyễn Tri Phương tàng trữ tại Đại đồn Kỳ Hòa, Gia Định. Khi quân Pháp tấn công đồn này thì một số tài liệu, sách vở được dời về chùa Giác Lâm, Chợ Lớn. Khi Pháp chiếm trọn Nam Kỳ thì số tài liệu ở chùa Giác Lâm được đem về tàng

⁽¹⁾ Tham khảo *Đại Nam hội điển sự lệ*, NXB Thuận Hóa, 1993

trữ tại Thư viện Blanchard de la Brosse Sài Gòn. Nghe nói bộ này được Trương Vĩnh Kí dùng trong nhiều năm. Báo rằng bộ này của Đại thần Nguyễn Tri Phương thì rất có lí vì trong mỗi trang sách đều có đóng dấu son "*Khâm sai Đại thần*" bằng chữ Hán. (Bản này đã mất mấy tập đầu nên không thấy tên tác giả).

2 - *Bản khắc in ở Việt Nam* (không rõ năm in) gồm 22 quyển, đóng thành 10 tập, khoảng hơn 1.800 trang. Bản này chúng tôi tìm được trong một loạt sách cũ. Sách do Bộ Hình bán cho một người sinh trường ở Nam Kỳ (có thư riêng của Thượng thư bộ Hình gửi cho người mua). Theo chỗ chúng tôi được biết thì hình như sách này là của một nhân vật trí thức tại tỉnh Gò Công (sau cư ngụ tại Sài Gòn). Cuối cùng sách thất lạc ra nơi bán sách cũ và chúng tôi mua được cách đây đã lâu. (Bản này khắc in sau khi Nguyễn Văn Thành, Vũ Trinh bị khủng bố nên tên tác giả bị đục bỏ⁽¹⁾, do đó sách không ghi tên người biên soạn).

Khi sử dụng, chúng tôi có so sánh giữa hai bản thì thấy bản in tại Việt Nam in đúng như bản in ở Trung Quốc hồi năm 1812 (nhưng vì bản in ở Trung Quốc mất mấy tập đầu nên không biết trong tập đầu có in tên tác giả không?). Do đó khi dịch chúng tôi sử dụng bản in ở Việt Nam làm gốc, còn bản in ở Trung Quốc chỉ tham khảo thôi.

⁽¹⁾ Về việc này *Đại Nam liệt truyện* (Q.21) viết rõ: "Năm Minh Mạng thứ nhất, vua nghi Thành cùng lũ Vũ Trinh, Trần Hựu đều là người có tội không nên làm bản luật, sai xóa tên trong luật đi." (SDD)

B - BẢN DỊCH CỦA CHÚNG TÔI

Hoàng Việt luật lệ là một bộ luật lớn và tương đối đầy đủ nhất so với các bộ luật ra đời trước khi Nguyễn Ánh lên ngôi vua (1802). Các bộ luật như *Hồng Đức thiên chính thư*, *Quốc triều điều luật*, *Cảnh Hưng điều luật*, *Quốc triều hình luật* (tức luật Hồng Đức)⁽¹⁾ là nền tảng ban đầu của việc biên soạn HVLL (như lời Tựa của vua Gia Long).

Như chúng tôi đã nói ở trên, từ trước đến nay bộ luật này còn trong dạng Hán văn và mới chỉ được dịch sang tiếng Pháp vào các năm 1887 (Aubaret) và 1909 (Philastre) chứ chưa có bản Việt ngữ nào đầy đủ. Trước đây (khoảng các năm 1956 - 1958) tại Sài Gòn cụ Tiến sĩ Hán học Nguyễn Sĩ Giác có dịch một số quyển với lời đề tựa của GS Vũ Văn Mẫu (Trường Đại học Luật khoa Sài Gòn in, dùng làm bài giảng dạy và học tập tại Trường Luật). Những năm 60 chúng tôi có thấy nhưng hồi ấy do chúng tôi chưa đủ trình độ và điều kiện tham cứu nên chưa đọc đầy đủ được. Gần đây do nhu cầu tìm học, may mắn chúng tôi sưu tầm được gần đủ 2 bộ (một bản in ở Trung Quốc, một in ở Việt Nam) và có ý dịch ra tiếng Việt, trước là thỏa mãn nhu cầu học hỏi, sau nhằm giúp độc giả có được một tài liệu hoàn chỉnh và đáng tin cậy. Thế cho nên từ mấy năm nay chúng tôi cố ra công tìm kiếm bản dịch của cụ Nguyễn Sĩ Giác để

⁽¹⁾ Theo *Lời nói đầu* trong sách *Quốc triều hình luật*. NXB Pháp lí, Hà Nội 1991 thì các bộ luật trên còn lưu giữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm - Hà Nội (trước năm 1954 do Trường Viễn Đông Bác Cổ bảo quản tại Hà Nội). Riêng bộ *Quốc triều hình luật* hiện chúng tôi có một bản chép tay viết rất cẩn thận nhưng chỉ chép có 721 thay vì 722 điều.

tham khảo mà vẫn tìm không được (do sau năm 1975 đa số sách luật in ở Sài Gòn đều bị thu gom hoặc đốt, hoặc xay làm giấy tái sinh). Thậm chí cả thư viện cũ của Trường Đại học Luật khoa Sài Gòn cũng không còn. Chính vì vậy chúng tôi nghĩ nên dịch *trọn bộ* ra Việt ngữ để các bạn trẻ [và cả quý vị trung niên] thích cổ luật có điều kiện tham khảo và cũng thấy rõ thêm một phần nền văn hiến Việt Nam cổ thời.

Trong bản chuyển ngữ này chúng tôi dịch, ghi các chú thích ở cuối quyển và nằm ở cuối trang như cách chú thích văn bản ngày nay, chứ không theo cách chú thích nguyên bản (chú thích nguyên bản nằm trên đầu trang) có lẽ chính vì chú thích ấy nên nhiều lần GS Vũ Văn Mẫu trách là cách in bộ luật này hồi đó cũng *bất chúc nguyên xi* như cách in, cách chú thích của luật nhà Thanh (!) ⁽¹⁾ Đây không phải ý kiến GS Mẫu mà được thực tế chữ Quốc ngữ phải chú thích ở cuối trang hoặc cuối chương thế thôi ! Cứ mỗi quyển, ngay đầu là số thứ tự từng *Điều luật*, sau điều luật có lời *Giải thích* của soạn giả, (trong bản khắc in không có chữ *Giải thích*) thì trong bản dịch này chúng tôi cho in thêm chữ *Giải thích* nằm trong dấu móc **[Giải thích]**: Và cũng theo vậy trong mạch văn có nhiều câu, cú nếu dịch nguyên thì rườm rà và dài, nên chúng tôi ngắt câu lại cho gọn và thêm dấu [] vào giữa câu cho văn cân đối và gọn hơn.

(1) Vũ Văn Mẫu - *Cổ luật Việt Nam thông khảo* - Sài Gòn, 1971, Tác giả X.B

Sau phần *Điều luật*, *Giải thích* mới đến điều *Điều lệ*. Cứ mỗi phần như vậy chúng tôi cho in riêng từng corps chữ để độc giả dễ đọc. Như độc giả biết, bộ *Hoàng Việt luật lệ* gồm 22 quyển, mỗi quyển chép nhiều *điều luật* và *lệ* theo thứ tự : *Mục lục tên gọi luật lệ* (45 điều), *Mục lục về quan lại* (27 điều), *Mục lục luật về dân* (66 điều), *Mục lục về Lễ* (26 điều), *Mục lục về Linh* (58 điều), *Mục lục về luật Hình* (176 điều), *Mục lục về Công* (10 điều); tổng cộng là 398 *điều luật* và *nhiều lệ* (tức gồm *Danh lệ*, *Lại luật*, *Hộ luật*, *Lễ luật*, *Binh luật*, *Hình luật*, *Công luật* và *Tổng loại*)